

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 01/2014/CT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 24 tháng 01 năm 2014

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Trong những năm qua, tổ chức và hoạt động của tổ hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực và đi vào nề nếp. Công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở được tăng cường. Các tổ hòa giải được thành lập ở hầu hết các thôn, làng, tổ dân phố, cụm dân cư (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ hòa giải ở cơ sở ngày càng được nâng lên. Hằng năm, tỷ lệ hòa giải thành đạt trên 70%. Thông qua công tác hòa giải ở cơ sở đã giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư; góp phần vào việc giữ gìn tình làng, nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư; hạn chế các vi phạm pháp luật ở cơ sở.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác hoà giải ở cơ sở còn một số hạn chế như: Công tác quản lý nhà nước về hoạt động hòa giải chưa được chú trọng; nhiều tổ hòa giải được thành lập nhưng không hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng; công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoà giải, kiến thức pháp luật, điều kiện bảo đảm cho các hòa giải viên chưa được thực hiện thường xuyên... Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức và sự quan tâm của một số cấp ủy, chính quyền còn hạn chế; bố trí kinh phí dành cho công tác hòa giải (chế độ bồi dưỡng, tập huấn, trang bị tài liệu nghiệp vụ cho tổ hòa giải, hòa giải viên...) ở một số địa phương chưa thực hiện thống nhất theo quy định của tỉnh, thậm chí có nơi chưa bố trí kinh phí cho công tác này; việc lưu trữ, thống kê vụ việc chưa đi vào nề nếp, gây khó khăn cho công tác quản lý và ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở...

Nhằm phát huy những kết quả đạt được; khắc phục những hạn chế; tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới; đồng thời để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản có liên quan, góp phần giảm số lượng vụ việc phải chuyển đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết; giữ gìn tình đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng dân cư; tạo sự đồng thuận, ổn định tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội; thúc đẩy kinh tế - xã hội ở địa phương phát triển, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị:

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

1.1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tăng cường phổ biến, quán triệt sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp chính quyền, đoàn thể và nhân dân trong tỉnh về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác này trong việc giải quyết kịp thời các tranh chấp, mâu thuẫn nhỏ trong cộng đồng dân cư. Trong đó tập trung phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở, Kế hoạch số 140-KH/BCS ngày 11/7/2011 của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và các văn bản khác có liên quan.

1.2. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm bố trí cán bộ, kinh phí hợp lý; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên cùng cấp đối với công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Củng cố, kiện toàn tổ chức hòa giải ở cơ sở.

2.1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo rà soát, thống kê tình hình tổ chức, số lượng hòa giải viên làm cơ sở đánh giá và nhân rộng mô hình hòa giải ở cơ sở đã hoạt động có hiệu quả trong thời gian qua; tiếp tục củng cố, kiện toàn và thành lập thêm các tổ hòa giải đối với những thôn, tổ dân phố có nhu cầu thành lập mới phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội, đặc điểm dân cư, bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố có ít nhất một tổ hòa giải và mỗi tổ hòa giải có từ 03 hòa giải viên trở lên, trong đó có hòa giải viên nữ. Riêng đối với vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, tổ hòa giải phải có hòa giải viên là người dân tộc thiểu số. Việc bầu, công nhận hòa giải viên, tổ trưởng tổ hòa giải phải đảm bảo tiêu chuẩn, thực hiện theo đúng quy định tại Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản có liên quan.

2.2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở đúng quy định; phối hợp rà soát và bố trí công chức làm công tác tham mưu quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở một cách hợp lý, bảo đảm ở mỗi cấp đều có công chức tham mưu quản lý nhà nước về công tác hòa giải.

2.3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tiến hành rà soát đội ngũ công chức tham mưu công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở các cấp; báo cáo, đề xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tiếp tục chỉ đạo.

2.4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận phối hợp với Sở Tư pháp chỉ đạo tổ chức cấp dưới phối hợp với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong việc củng cố, kiện toàn tổ chức và

nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở; vận động tổ chức, cá nhân chấp hành pháp luật, giám sát việc thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở; động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho thành viên, hội viên cùng toàn thể nhân dân tham gia tích cực vào các hoạt động hòa giải ở cơ sở.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

3.1. Cơ quan Tư pháp cấp tỉnh, huyện; cán bộ Tư pháp - hộ tịch cấp xã:

- Chủ động làm tốt công tác tham mưu UBND cùng cấp trong thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động hòa giải cơ sở tại địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

- Định kỳ hằng năm tham mưu UBND cùng cấp tổ chức cuộc thi hoà giải viên giỏi theo thứ tự tổ chức từ cấp xã đến cấp tỉnh.

- Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng, tập huấn cho hòa giải viên đảm bảo thiết thực, hiệu quả; gắn công tác hòa giải ở cơ sở với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

- Biên soạn và cung cấp thường xuyên những tài liệu về kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ hòa giải, sổ tay hòa giải chuyên đề về các lĩnh vực có nhiều mâu thuẫn, tranh chấp xảy ra.

3.2. Khuyến khích đội ngũ luật sư, luật gia và những người am hiểu pháp luật tham gia tích cực vào các hoạt động hòa giải ở cơ sở.

3.3. Phần đầu hằng năm có trên 90% tổ hòa giải ở cơ sở hoạt động có hiệu quả, số vụ việc hòa giải thành đạt trên 80%. Việc hòa giải phải đảm bảo theo đúng quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

3.4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên cấp tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức cấp dưới của mình phối hợp với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong việc biên soạn tài liệu, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở tại địa phương.

4. Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở.

4.1. UBND các cấp tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, huy động nguồn kinh phí của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

4.2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về chế độ, chính sách bảo đảm hoạt động cho công tác hoà giải ở cơ sở, thay thế Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 18/4/2011 của UBND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc lập và sử dụng ngân sách nhà nước chi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

4.3. Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn xây dựng, kiểm tra việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định của Trung ương, của tỉnh đối với công tác hòa giải ở cơ sở.

5. Công tác kiểm tra; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê; công tác sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

5.1. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh hằng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê định kỳ 06 tháng, hằng năm hoặc đột xuất về hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

5.2. UBND các huyện, thành phố hằng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo, thống kê định kỳ 06 tháng, hằng năm hoặc đột xuất về hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định và hướng dẫn của các cơ quan có liên quan; chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với hoạt động hòa giải cơ sở theo quy định của pháp luật; phát động phong trào thi đua và biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

5.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận phối hợp với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong việc tham mưu kiểm tra, sơ kết, tổng kết và khen thưởng về hòa giải ở cơ sở.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ quy định xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, chỉ đạo.

Chỉ thị có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hùng